

Số: 42/QĐ-TA

Trần Đề, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính**  
**đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Ngọc Trân.
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Chí Hường.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S T. Địa chỉ: Số 0 đường H N N, khóm p, phường 1, thành phố S T, tỉnh S T. Tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 31/QĐ-TA ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm T. Giới tính: Nữ (Có mặt).

Sinh năm: 1993.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 03/12.

Nguyên quán: Huyện B T, tỉnh B T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số AL ấp A L, xã A T, huyện B T, tỉnh B T.

Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn H (sống) và bà Nguyễn Thị D (sống).

**Có sự tham gia của:**

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lương Chí N – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T Đ, tỉnh S T (có mặt).

Địa chỉ: Khu Hành chính T Đ, ấp Đ G, thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ:* Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên (Có mặt).

**NHẬN THẤY:**

*Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:*

Vào ngày 20/7/2020, Công an thị trấn T Đ phối hợp với Công an huyện T Đ, tỉnh S T mời chị T làm việc vì nghi vấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc chị T thừa nhận có sử dụng ma túy dạng đá, hình thức sử dụng là hút. Công an thị trấn T Đ có văn bản số 67/CATT ngày 21/7/2020 đề nghị Trung tâm y tế huyện T Đ xác định tình trạng nghiện của chị T. Trung tâm y tế huyện T Đ

xác định chị T nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Qua xác minh, chị Nguyễn Thị Cẩm T không có nơi cư trú ổn định.

Vào ngày 21/7/2020, Công an thị trấn T Đ đã có bản đề nghị số 33/ĐN-CATT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T Đ ra Quyết định giao chị Nguyễn Thị Cẩm T cho cơ sở cai nghiện quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị T.

*Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị là ông Lương Chí N:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T là người trên 18 tuổi, được xác định là người nghiện chất ma túy (Amphetamine), không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T Đ, tỉnh S T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T Đ, tỉnh S T xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa anh Huỳnh Thanh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S T. Địa chỉ: Số 0 đường H N N, khóm p, phường l, thành phố S T, tỉnh ST, với thời hạn là 24 tháng để được cai nghiện bắt buộc.

*Ý kiến của người bị đề nghị:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T thừa nhận bản thân từng sử dụng ma túy 03 lần. Chị không đồng ý đưa đi cai nghiện bắt buộc vì chị cho rằng chị không biết việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật. Hơn nữa, chị không bị nghiện ma túy.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Từ khi thụ lý đến phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T Đ thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trường hợp của chị Nguyễn Thị Cẩm T đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T Đ xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, người bị đề nghị.

### **XÉT THẤY:**

Về trình tự, thủ tục: Người đề nghị đã thực hiện đúng với quy định tại Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về hành vi vi phạm: Chị Nguyễn Thị Cẩm T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy và kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn xác định chị T đã nghiện ma túy tổng hợp Methamphetamine. Việc sử dụng trái phép chất ma túy của chị T là vi

phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí tuệ của bản thân, là gánh nặng cho gia đình và xã hội, làm hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Ngoài ra, nghiện ma túy là một tệ nạn xã hội gây khó khăn cho Nhà nước trong việc phòng chống các tác hại của ma túy gây ra, dẫn đến những hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T Đ, tỉnh S T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T Đ xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S T đối với chị T, để được cai nghiện bắt buộc, với thời gian là 24 tháng theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo kết quả xác minh của Công an xã A T, huyện B T, tỉnh B T thì chị Nguyễn Thị Cẩm Ti có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số AL ấp A L, xã A T, huyện B T, tỉnh B T nhưng hiện nay chị T không còn sinh sống ở địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ. Theo kết quả xác minh của Công an thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh S T thì chị T không có đăng ký hộ khẩu thường trú, đăng ký tạm trú tại thị trấn T Đ, Hiện nay, chị T sống lang thang trên địa bàn thị trấn T Đ. Do đó hồ sơ xác định chị T không có nơi cư trú ổn định là có căn cứ.

Xét hành vi vi phạm của chị T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/NĐ-CP ngày 30/12/2013; Điều 95 và Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên đề nghị của Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội huyện T Đ, tỉnh S T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Xét về lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm T: Chị T không đồng ý đi cai nghiện bắt buộc vì chị cho rằng chị không nghiện ma túy và do chị không biết hành vi sử dụng ma túy của chị là vi phạm pháp luật. Xét thấy, cơ quan chuyên môn xác định chị T đã nghiện ma túy tổng hợp Methamphetamine. Bản thân chị T không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định. Trường hợp của chị T theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh S T. Địa chỉ: Số 0 đường H N Ng, khóm p, phường 1, thành phố S T, tỉnh S T đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993.

**2.** Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**3.** Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện T Đ có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

**4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

**5. Cơ quan thi hành quyết định:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện T Đ, tỉnh ST phối hợp với Công an huyện T Đ, tỉnh S T đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh S T (Phòng KTNV&THA);
- Chị Nguyễn Thị Cẩm T;
- Trưởng Công an huyện T Đ;
- Trưởng Phòng LĐTB &XH huyện T Đ;
- UBND thị trấn T Đ, huyện T Đ;
- VKSND huyện T Đ;
- UBND xã A T, huyện B T, tỉnh B T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ngọc Trân**